TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **74**/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 09 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 15 quyển 01, ngày 28/4/1988 của Uỷ ban nhân dân xã X (Nay là phường X, quận B, thành phố Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 57/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Phạm Anh D, sinh năm 1963.

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1964.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 311, tổ dân phố T5, phường X, quận B, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Phạm Anh D và bà Phạm Thị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông D và bà T có ba con chung gồm: Phạm Kim N, sinh năm 1988; Phạm Thuý Ng, sinh năm 1991 và cháu Phạm Đức T, sinh năm 1998. Hiện nay các con đều đã khôn lớn, trưởng thành, nên Toà án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông D, bà T không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông D, bà T không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông D, bà T phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Anh D và bà Phạm Thị T.

- Về con chung: Ông D và bà T có ba con chung gồm: Phạm Kim N, sinh năm 1988; Phạm Thuý Ng, sinh năm 1991 và cháu Phạm Đức T, sinh năm 1998. Hiện nay các con đều đã khôn lớn, trưởng thành.

- Về tài sản chung: Ông D, bà T không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Anh D và bà Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác định ông D, bà T đã nộp đủ tiền lệ phí theo biên lai số AB/2015/0003415 ngày 25/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- THA DS quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường X, Q.B, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thế Vinh